

Bản án số: 62/2023/HS-ST

Ngày: 06/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thu Huệ;
2. Ông Nguyễn Thanh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/HSST ngày 27/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh V, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có đăng ký Hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; con bà Trần Kim T và ông (không rõ); bị cáo không có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bắt tạm giam ngày 12/6/2022 đến nay - Có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1993; địa chỉ: A H, Khu phố F, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/06/2022, Trần Thanh V, nhận điện thoại từ số 0779078707 của Trần Nhật H (T), rủ V đi cướp giật tài sản lấy tiền tiêu xài, V đồng ý. Sau đó, V ra hẻm nhà của H, tại số A D, phường A, Quận H

gặp H. H điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario (không rõ biển số) chở V đi các tuyến đường từ Quận H sang Quận G tìm tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 16 giờ 50 phút ngày 12/06/2022, khi cả hai đến trước nhà số A đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy anh Phạm Ngọc L cùng bạn Phạm Thị H1 đang dừng xe gắn máy để mua nước, ông L cầm 01 điện thoại Iphone 12 Promax. Nên H chỉ cho V, rồi quay xe lại, chạy áp sát phía sau anh L, V ngồi sau dùng tay giật điện thoại Iphone 12 Promax của anh L, rồi H tăng ga tẩu thoát ra hướng đường số 10. Anh L bị giật điện thoại nên đuổi theo và truy hô “cướp, cướp...”; H chạy đến ngã ba đường số A với đường số A, phường T, Quận G và quẹt xe với một xe máy khác đi trên đường nên té ngã, Hoàng dựng xe chạy tiếp và tẩu thoát được, còn V chạy bộ một đoạn, đến trước nhà số C đường số H, phường T, Quận G thì bị quần chúng nhân dân đuổi bắt cùng điện thoại Iphone 12 Promax, giao cho Công an phường T, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Trần Tuấn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với Trần Nhật H cùng với V thực hiện hành vi cướp giật điện thoại, qua nhận dạng ảnh, V không nhận ra H. Xác minh tại nơi cư trú, H không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định truy tìm, khi nào truy tìm được làm rõ xử lý sau.

Kết luận định giá tài sản số: 217/KL-HĐĐG TTHS ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Promax -128Gb, có giá trị 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại Iphone 12Promax -128Gb màu xanh dương là điện thoại Việt cướp giật của ông Phạm Ngọc L, Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý vật chứng đã trả lại cho ông L.

- 01 điện thoại Redmi 9A màu xanh dương, đã qua sử dụng của Trần Thanh V.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Phạm Ngọc L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số: 134/CT-VKSQ7 ngày 01/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Trần Thanh V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Thanh V từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại ông Phạm Ngọc L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 12/06/2022, trước nhà số A đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thanh V cùng Trần Nhựt H (không rõ nhân thân lai lịch) thực hiện hành vi dùng xe máy làm phương tiện, nhanh chóng, bất ngờ cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của ông Phạm Ngọc L.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 217/KL-HĐĐG TTHS ngày 27/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax-128Gb, có giá trị 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm

2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, táo bạo và liều lĩnh. Bị cáo phạm tội là do tham lam tư lợi để có tiền tiêu xài. Hành vi này là rất nghiêm trọng, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây hoang mang về mặt tinh thần cho người bị hại, gây mất trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi vừa điều khiển xe máy vừa cướp giật tài sản của người khác, sau đó nhanh chóng tẩu thoát khỏi sự truy đuổi là thủ đoạn phạm tội nguy hiểm có khả năng gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nhân thân bị cáo:

Ngày 22/11/2022 Tòa án nhân dân Quận 7 đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 để điều tra bổ sung làm rõ nhân thân, lai lịch và thu thập tài liệu liên quan đến nhân thân của bị cáo theo Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 37/2022/HSST-QĐ. Ngày 12/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 ban hành công văn số: 26/CV-VKSQ7 về việc chuyển lại hồ sơ vụ án Trần Thanh V để Tòa án đưa ra xét xử, vì kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi nội dung cáo trạng truy tố.

Ngày 21/02/2023 Tòa án nhân dân Quận 7 đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 để điều tra bổ sung làm rõ nhân thân, lai lịch của bị cáo theo Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 09/2023/HSST-QĐ. Ngày 20/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 ban hành công văn số: 63/CV-VKSQ7 về việc chuyển lại hồ sơ vụ án Trần Thanh V để Tòa án đưa ra xét xử, qua xác minh tại Công an phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh không có địa chỉ 1 N, Phường B, Quận D không có tên ai Trần Thanh V; xác minh tại địa chỉ 1 L, phường T, Quận G, không có ai tên Trần Thanh V. Biên bản lời khai của bà Trần Kim T ngày 26/9/2022 (bút lục 85, 86), ngày 16/3/2023, bà T chưa làm giấy khai sinh cho Trần Thanh V, vì bà không có hộ khẩu thường trú. Qua lập danh sách chỉ bản Trần Thanh V, V không có tiền án, tiền sự trong tàng thư cơ sở dữ liệu. Hồ sơ điều tra xác định đầy đủ nhân thân bị cáo.

Ngày 12/4/2023 Tòa án nhân dân Quận 7 đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 để điều tra bổ sung thu thập tài liệu, chứng cứ giám định để xác định độ tuổi của bị cáo theo Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số: 18/2023/HSST-QĐ. Ngày 27/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 ban hành công văn số: 134/CV-VKSQ7 về việc chuyển lại hồ sơ vụ án Trần Thanh V để Tòa án đưa ra xét xử, vì theo lời khai của Trần Thanh V và mẹ của Trần Thanh V trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, Trần Thanh V sinh năm 2001. Vì vậy, xác định ngày 12/6/2022, V thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của ông Phạm Ngọc L đã trên 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy, phần nhân thân của bị cáo Trần Thanh V mà cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố có căn cứ để xét xử bị cáo.

[5] Đối với Trần Nhật H cùng với V thực hiện hành vi cướp giật điện thoại, qua nhận dạng ảnh, V không nhận ra H. Xác minh tại nơi cư trú, H không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định truy tìm, khi nào truy tìm được làm rõ xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Ngọc L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại Iphone 12Promax -128Gb màu xanh dương là tài sản của ông Phạm Ngọc L bị Trần Thanh V chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã trả lại cho ông Phạm Ngọc L là đúng quy định pháp luật nên không xét.

+ 01 điện thoại Redmi 9A màu xanh dương, Trần Thanh V sử dụng để liên lạc với H, tại thời điểm bị cáo và H liên lạc đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh V 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Redmi 9A. (đã niêm phong). (Cũ, không kiểm tra chi tiết máy bên trong).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 14 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Lê Anh